

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-PT  
Ngày: 30/6/2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Hữu Giàu.

*Các Thẩm phán:* Bà Ngô Ngọc Phi;  
Ông Nguyễn Hoàng Thám.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mộng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 15/2022/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2022/QĐXXPT-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị L (Q), sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 19, ấp MH, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang;

2. *Bị đơn:* Ông Lê Hữu P (L1), sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 19, ấp MH, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang.

3. *Người kháng cáo:* Ông Lê Hữu P là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt bà Trương Thị L, ông Lê Hữu P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo nội dung án sơ thẩm:**

*Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông P do mai mối nên tiến đến hôn nhân vào năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là do không am hiểu về pháp luật, cho đến nay thì bà L và ông P cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, bà L và ông P cư trú tại ấp MH, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông P thường xuyên uống rượu, cờ bạc, khi uống rượu vào thì đánh đập bà L. bà L và ông P sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn của bà L và ông P đã quá trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông P.

- Về con chung: bà L và ông P có 03 con chung tên Lê Hữu Đ, sinh ngày 07/02/2003; Lê Hữu H, sinh ngày 01/9/2006 và Lê Thị Mỹ P1, sinh ngày 28/8/2016, hiện nay con chung đang sống với bà L. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Hữu H, sinh ngày 01/9/2006 và Lê Thị Mỹ P1, sinh ngày 28/8/2016, không yêu cầu ông Lê Hữu Đ cấp dưỡng nuôi con chung; đối với con chung tên Lê Hữu Đ, sinh ngày 07/02/2003 hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Lê Hữu P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: ông P và bà L do mai mối nên tiến đến hôn nhân vào khoảng năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn vì phải đi làm ăn nên đến nay ông P và bà L vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, bà L và ông P cư trú tại ấp MH, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bà L và chị bà L vay tiền của người khác nhưng không cho ông P biết nên giữa ông P và bà L mới xảy ra cự cãi và bà L dẫn con bỏ đi từ thời điểm đó. bà L và ông P sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Do ông P còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

- Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của bà L. Trường hợp, Tòa án giải quyết việc ly hôn thì ông P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Mỹ P1, sinh ngày 28/8/2016, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Lý do ông P không yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Hữu H, sinh ngày 01/9/2006 vì H đã lớn và chỉ nghe lời bà L. Đối với con chung tên Lê Hữu Đ, sinh ngày 07/02/2003, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 15/2022/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Trương Thị L và ông Lê Hữu P là vợ chồng.

[2] Về con chung:

Bà Trương Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Hữu H, sinh ngày 01/9/2006 và Lê Thị Mỹ P1, sinh ngày 28/8/2016, hiện nay con chung đang sống với bà Trương Thị L.

Ông Lê Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trương Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Hữu P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo của ông Lê Hữu P: Kháng cáo một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2022/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CM. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Mỹ P1, sinh ngày 28/8/2016.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn trình bày: Thống nhất với bản án sơ thẩm, không có ý kiến khác.

Bị đơn trình bày: Không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn yêu cầu được nuôi 01 con chung tên Lê Thị Mỹ P1, sinh ngày 28/8/2016.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Ông Lê Hữu P kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Hữu P có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định có tạm nộp án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự còn lại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hữu P và chứng cứ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bà L và ông P thống nhất xác định:

Về tình cảm: Hai người kết hôn năm 2001 không có đăng ký kết hôn; đã ly thân từ năm 2017 đến nay là hơn 05 năm và xác định hai người không tới lui thăm nhau, không quan tâm đến nhau, cho thấy tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận bà Trương Thị L và ông Lê Hữu P là vợ chồng là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông P yêu cầu được nuôi con là cháu Lê Thị Mỹ P1, sinh ngày 28/8/2016. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân năm 2017 đến nay cháu Phúc ở với mẹ (bà L) và bà L đang nuôi con tốt nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cho bà L tiếp tục nuôi con là có cơ sở. Hơn nữa tại phiên tòa ông P cho rằng ông không có nghề nghiệp ổn định, đi làm thuê. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông P.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Hữu P phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Hữu P.

#### **Phúc xử:**

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 15/2022/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Trương Thị L và ông Lê Hữu P là vợ chồng.

[2] Về con chung:

Bà Trương Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Hữu H, sinh ngày 01/9/2006 và Lê Thị Mỹ P1, sinh ngày 28/8/2016, hiện nay con chung đang sống với bà Trương Thị L.

Ông Lê Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trương Thị L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Hữu P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0009908 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Hữu P phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010444 ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang (ông P đã nộp đủ).

[7] Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lưu Hữu Giàu**

